

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-TCDS ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (V). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L quận Đ, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Chức vụ: Trung tâm thu hồi nợ KHCN; theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà V, 78 D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T, ông Trần Tiến L và ông Đào Tùng L. Địa chỉ chi nhánh: Số 108 Trần Hưng Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201215137256 ký ngày 24/02/2022, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 07/04/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ ký ngày 13/09/2022 sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức trên. Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã giải ngân thành 07 lần với tổng số tiền giải ngân là: 6.074.000.000 đồng (sáu tỷ không trăm bảy mươi tư triệu đồng). Và thẻ tín dụng hạn mức 4.800.000 đồng. Dư nợ tính đến ngày 05/01/2024 là 7.074.436.145 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 6.074.947.063 đồng và nợ lãi 999.489.082 đồng). Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Trương Thị H, ông Nguyễn Thế L thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam

Thịnh Vượng chậm nhất đến ngày 05/03/2024 trả số tiền 7,074,436,145 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 6.074.947.063 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi ba đồng) và nợ lãi 999.489.082 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi chín ngàn không trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/01/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các văn kiện tín dụng khác cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đến ngày 05/03/2024 vợ chồng bà Hi và ông L không trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 563, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn Nam Đức, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG014130, Sổ vào sổ cấp CS03449 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2022. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2208266608802/NLY, số Công chứng 7966, quyền số 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/09/2022 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Xuân ngày 13/09/2022 giữa Ông Nguyễn Thế L, bà Trương Thị H và V.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Thôn Tân Hải, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP744622, Sổ vào sổ cấp CS03277 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 1326, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 24/02/2022 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Xuân giữa Ông Nguyễn Thế L, bà Trương Thị H và V.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 536, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn Trung Quán, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD921095, sổ vào sổ cấp CH00765 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/12/2016. Cập nhật thay đổi

chủ sở hữu lần cuối vào ngày 11/02/2022. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2204055517702/NLY, số Công chứng 3016, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 24/02/2022 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Xuân ngày 07/04/22 giữa Ông Nguyễn Thế L, bà Trương Thị H và V.

- Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T, bà Trương Thị H và ông Trương Thế L thỏa thuận giao cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thế L phải chịu nộp: 57.537.218 (Năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm mười tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 57.248.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003759 ngày 28/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường